TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1575/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1432/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đinh Võ Tuấn T, sinh năm Z; địa chỉ: Đường X, phường C, Quận V, Thành phố B;

- Bà Trần Thị Xuân N, sinh năm N; địa chỉ: Đường M, Phường A, quận V, Thành phố B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Đinh Võ Tuấn T và bà Trần Thị Xuân N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số N do Ủy ban nhân dân Phường M, quận V, Thành phố B cấp ngày 19/04/2017. Trong quá trình chung sống có hai con chung là Đinh Trần Khả H, sinh ngày A và Đinh Gia P, sinh ngày S.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08/11/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/12/2024, ông Đinh Võ Tuấn T và bà Trần Thị Xuân N thuận tình ly hôn. Về con chung, bà Trần Thị Xuân N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đinh Trần Khả H; ông Đinh Võ Tuấn T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đinh Gia P. Ông Đinh Võ Tuấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Đinh Trần

Khả H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thực hiện từ tháng 12/2024 cho đến khi trẻ Đinh Trần Khả H đủ 18 tuổi. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Đinh Võ Tuấn T và bà Trần Thị Xuân N đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Trần Thị Xuân N và ông Đinh Võ Tuấn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số N do Ủy ban nhân dân Phường M, quận V, Thành phố B cấp ngày 19/04/2017 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là Đinh Trần Khả H, sinh ngày 18/10/2018 và Đinh Gia P, sinh ngày 24/02/2023

Ông Đinh Võ Tuấn T là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Gia P. Ông Đinh Võ Tuấn T không yêu cầu bà Trần Thị Xuân N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Xuân N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Trần Khả H. Ông Đinh Võ Tuấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho trẻ Đinh Trần Khả H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 12/2024 cho đến khi trẻ Đinh Trần Khả H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Đinh Võ Tuấn T và bà Trần Thị Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Xuân N và ông Đinh Võ Tuấn T phải chịu lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số: 0056658 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

(Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Nguyễn Hà Hải